

Số: 1326/BVT-HCQT
V/v báo giá dịch vụ.

Nam Định, ngày 08 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ sửa chữa Trạm Biến áp.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định đang thực hiện lập kế hoạch sửa chữa Trạm Biến áp của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định kính mời Các đơn vị đơn vị cung cấp dịch vụ sửa chữa Trạm Biến áp gửi báo giá về Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định trước 17h ngày 11/4/2025 để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp.

1. Yêu cầu báo giá:

- Nội dung báo giá:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng
1	THÁO DỠ THU HỒI TBA (630+500+400)-22/0,4KV		
1.1	A. Phần tháo dỡ thu hồi Trạm biến áp 630kVA-22/0,4kV		
1.1.1	Tháo dỡ sứ đứng - sứ gồm 22kV trên ngọn cột tròn	quả	9,00
1.1.2	Tháo dỡ chuỗi 22kV trên ngọn cột tròn	chuỗi	3,00
1.1.3	Tháo dỡ, thu hồi bộ dao cách ly 3 pha ngoài trời, loại dao cách ly $\leq 35\text{kV}$, không tiếp đất	bộ	1,00
1.1.4	Tháo dỡ thu hồi bộ chống sét van composit, cấp điện áp $\leq 35\text{kV}$	bộ	1,00
1.1.5	Tháo hạ dây dẫn AC 1x50mm ²	km	0,03
1.2	B. Phần tháo dỡ thu hồi Trạm biến áp 500kVA-22/0,4kV		
1.2.1	Tháo Aptomat 3P-300A	cái	1,00
1.2.2	Tháo dỡ thu hồi dây nhôm bằng thủ công, tiết diện dây $\leq 150\text{mm}^2$ (CVX 4x150mm ²)	km	0,08
1.2.3	Tháo dỡ thu hồi dây đồng bằng thủ công, tiết diện dây $\leq 70\text{mm}^2$	km	0,160
1.3	C. Phần tháo dỡ thu hồi Trạm biến áp 400kVA-22/0,4kV		
1.3.1	Tháo dỡ thu hồi tủ điện hạ thế xoay chiều 3 pha	tủ	1,00

1.3.2	Liên hệ đóng cắt điện (TT 23/2020/TT-BCT)	lần	
2	CẢI TẠO TBA (630+500+400)KVA-22/0,4KV		
2.1	A. Phần cải tạo trạm biến áp 630kVA-22/0,4kV		
2.1.1	Dầu máy biến áp 630kVA-22/0,4kV	lít	925,00
2.1.2	Rút nạp dầu, vệ sinh, tháo lắp máy biến áp 630KVA	máy	1,00
2.1.3	Gioăng sứ cao thế MBA 630kVA-22/0,4kV	bộ	1,00
2.1.4	Gioăng sứ hạ thế MBA 630kVA-22/0,4kV	bộ	1,000
2.1.5	Chuỗi néo Silicone 22kV + phụ kiện	chuỗi	3,000
2.1.6	Sứ đứng 24kV + ty	quả	9,000
2.1.7	Dây nhôm bọc lõi thép AsXE 50/8 hoặc tương đương	m	117,000
2.1.8	Đầu cốt đúc đồng nhôm AM50m2	cái	21,000
2.1.9	Ép đầu cốt đồng nhôm tiết diện cáp $\leq 50\text{mm}^2$	10đầu	2,100
2.1.10	Ghép 3BL-50-240mm2	cái	6,000
2.1.11	Khoá	cái	1,000
2.2	B. Phần cải tạo trạm biến áp 500kVA-22/0,4kV		
2.2.1	Thay mới Aptomat 3P-400A (Hyundai)	cái	1,00
2.2.2	Cáp nhôm bọc vện xoắn 4x150mm2	m	200,00
2.2.3	Kéo rải cáp vện xoắn $\geq 4 \times 120\text{mm}^2$	km	0,20
2.2.4	Kẹp xiết cáp vện xoắn (4x150mm2)	cái	6,00
2.2.5	Tấm móc D20	cái	6,00
2.2.6	Kẹp đỡ cáp vện xoắn (4x150mm2)	cái	10,00
2.2.7	Tấm móc D16	cái	10,00
2.2.8	Đai thép + khóa đai	cái	12,00
2.2.9	Đầu cốt đồng nhôm AM150	cái	8,00
2.2.10	Ép đầu cốt đồng nhôm tiết diện cáp $\leq 150\text{mm}^2$	10 cái	0,80
2.2.11	Nở sắt	cái	30,00
2.3	C. Phần cải tạo trạm biến 400kVA-22/0,4kV		
2.3.1	Vỏ tủ điện TĐ-600A/0,4kV thay mới (tận dụng lại 06 lộ ATM) MBA 400kVA-22/0,4kV	vỏ tủ	1,00
2.3.2	Lắp đặt tủ điện TĐ-600A	tủ	1,00
2.3.3	Khoá	cái	1,00
2.3.4	Liên hệ đóng cắt điện (TT 23/2020/TT-BCT)	lần	1,00
2.3.5	Biển báo an toàn, biển báo tên trạm	cái	3,00
2.4	D. Thí nghiệm		
2.4.1	Thí nghiệm cách điện đứng $\leq 35\text{kV}$	quả	9,00

2.4.2	Thí nghiệm cách điện treo 3÷35kV (đã lắp thành chuỗi)	chuỗi	3,00
2.4.3	Thí nghiệm thanh cái điện ≤ 35kV	sợi	1,00
2.4.4	Thí nghiệm tiếp địa TBA	bộ	1,00
2.4.5	- Áptômát tổng 3x600A	cái	1,00
2.4.6	- Áptômát lộ 3x250A	cái	3,00
2.4.7	- Áptômát lộ 3x200A	cái	1,00
2.4.8	- Áptômát lộ 3x150A	cái	1,00
2.4.9	- Áptômát lộ 3x100A	cái	1,00
2.4.10	- Biến dòng 600/5A	cái	1,00
2.4.11	- Biến dòng 600/5A (những cái sau nhân 0,8)	cái	5,00
2.4.12	- Ampe 0-600A	cái	3,00
2.4.13	- Vôn 0-500V	cái	1,00
2.4.14	- Chống sét GZ - 500V	cái	1,00
2.4.15	- Chống sét GZ - 500V(những cái sau nhân 0,8)	cái	2,00
3	PHẦN THIẾT BỊ TBA 630KVA-22/0,4KV		
1	Cầu dao chém ngang ngoài trời: DN-24kV/630A	máy	1,00
2	Chống sét van 24kV	tủ	1,00
	Phần lắp đặt thiết bị		
1	Lắp đặt dao 3 pha ngoài trời, không nối đất <35kV	bộ	1,00
2	Lắp đặt chống sét van ≤ 35kV	bộ	1,00
3.3	Phần thí nghiệm thiết bị		
3.3.1	Thí nghiệm máy biến áp: U= 35kV; S ≤ 1MVA	máy	1,00
3.3.2	Thí nghiệm tính chất hóa học mẫu dầu cách điện	mẫu	1,00
3.3.3	Thí nghiệm cầu dao cách ly điện áp 35kV 3 pha	bộ	1,00
3.3.4	Thí nghiệm chống sét van, điện áp ≤35kV (1bộ/1pha)	cái	1,00
3.3.5	Thí nghiệm chống sét van, điện áp ≤35kV (những cái sau *0,8)	cái	2,00
4	Công tác khác		
4.1	Thi công đấu nối Hotline thay dây từ cột số 2 đến TBA 630kVA-22/0,4kV - Thay sứ treo trên đường dây 3 pha: 03 sứ - Thay cò lèo, đấu nối đường dây 3 pha: 03 cò - Lắp chuỗi sứ treo đường dây 3 pha: 03 sứ - Nhân công lắp đặt đường dây 22kV	Trộn gói	1,00
4.2	Nghiem thu đóng điện cho công trình	tb	1,00

- Giá chào: Là giá trọn gói đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan khác hoàn thành và bàn giao tại bệnh viện

- Hiệu lực bản báo giá: ≥ 30 ngày kể từ ngày phát hành

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định

2. Thành phần bản chào giá bao gồm:

- Nhà thầu chỉ có một bản gốc thư dự chào hàng/Bản chào giá hàng hóa.

3. Chuẩn bị và nộp đơn dự chào hàng (báo giá):

Đề nghị Quý Công ty/đơn vị bỏ toàn bộ hồ sơ báo giá vào 1 túi dán kín hoặc niêm phong (không bắt buộc), cách niêm phong do nhà thầu tự quy định. Gửi về Bệnh viện bằng cách gửi trực tiếp, hoặc gửi qua đường bưu điện, đến địa chỉ sau:

Phòng Văn Thư – Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định

Địa chỉ: Số 2, đường Trần Quốc Toản, TP Nam Định

Điện thoại :02283 868171

4. Các điều kiện khác:

Bên mời thầu Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định được quyền chấp nhận hoặc loại bỏ bất kỳ đơn dự chào hàng (báo giá) nào, huỷ bỏ chào hàng và loại bỏ tất cả các đơn dự chào hàng (báo giá) không đạt yêu cầu mà không phải thông báo lý do.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định rất mong nhận được sự quan tâm và bản chào hàng (báo giá) tối ưu nhất của quý Công ty/đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, HCQT



Hoàng Thị Kim Yến